TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/HSST
Ngày 31- 5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Quỳ

Bà Khúc Thị Minh

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quý Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, Thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn N, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1986, tại Hải Phòng; giới tính: N; nơi đăng ký thường trú:Thôn C, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Văn N3 (đã chết) và bà Vũ Thị N4, sinh năm 1964; có vợ là Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1984; có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không, tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 17 ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng đối với Vũ Văn N; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2016/HSST ngày 25/02/2016 của Tòa án nhân dân quận D xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" (đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/3/2023, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/4/2021 Vũ Lệnh T đến nhà Vũ Văn T1 để giúp T1 xây nhà mới. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T1 bảo T gọi điện cho Vũ Quốc T2 đến dọn cốp pha. T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 15H1-053.93 đến nhà T1, thì thấy T1 và T đang ngồi ăn cơm trong nhà, T2 đứng ngoài cửa. T1 nói, mọi người vất vả nên mua ma túy về cùng nhau sử dụng. T1 bỏ ra 400.000 đồng, bảo T bỏ ra 300.000 đồng. T2 có 150.000 đồng, T1 nói với T2 "góp 100.000 đồng, còn lại 50.000 đồng ăn sáng" rồi T1 đưa cho T2 700.000 đồng và nói với T2 đi mua 800.000 đồng ma túy đá về cho cả nhóm sử dụng. T gọi điện cho một người phụ nữ có tên facebook là "Pham Huong" qua ứng dụng messenger, trao đổi để T2 đến mua ma túy. T2 điều khiển xe mô tô đến khu vực ngã ba phường H, quận D, thành phố Hải Phòng, đưa 800.000 đồng cho người phụ nữ không quen biết và nhận 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5 x 2,5cm chứa ma túy đá. Sau đó, T2 cầm ma túy về để trên mặt bàn trong phòng ngủ của T1. Lúc này, T hỏi T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở đâu thì T1 nói "N có, mày gọi điện cho N cầm sang" nên T gọi điện cho Vũ Văn N bảo cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến. Ngay sau đó, N cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đến nhà T1, N lấy ma túy đổ vào cóng thủy tinh. Quá trình sử dụng, T1 dùng bật lửa tự châm hít một hơi, châm cho T hít một hơi; T dùng bật lửa tự châm hít một hơi, châm cho T2 một hơi nhưng do bật lửa hỏng nên T2 chưa hít được; T2 dùng bật lửa tự châm hít một hơi, châm cho N và T hít một hơi; N dùng bật lửa châm cho T2 một hơi. Trong lúc sử dụng thì T2 nói nắp chai bị hở không hút ma túy được nên T1 đã lấy 01 nắp chai khác để thay thế. Khi cả nhóm sử dụng ma túy được khoảng 10 phút thì công an huyện K kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng gồm: 01 chai nhựa có nhãn màu vàng in chữ Sting, nắp chai màu đỏ đục 02 lỗ được cắm bởi 01 ống hút nhựa và 01 ống hút thủy tinh bị gãy, bên trong ống thủy tinh bám dính tạp chất màu vàng (niêm phong ký hiệu M1); 01 bật lửa; 01 túi nilon trắng kích thước 2,5 x 2,5cm chứa tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M2); thu giữ 1.650.000 đồng của T1, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung của T và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của T2. N bỏ trốn khỏi hiện trường.

Kết luận giám định số 261 ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tạp chất màu vàng đục bám dính trong đoạn ống thủy tinh mẫu M1 là ma túy Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng ma túy bám dính. Tinh thể màu trắng mẫu M2 là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,37 gam. Mẫu nước tiểu Vũ Văn T1, Vũ Quốc T2, Vũ Lệnh T đều tìm thấy chất ma túy Methamphetamine. Vũ Văn T1, Vũ Quốc T2 và Vũ Lệnh T đều không phải là đối tượng nghiện ma túy.

Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HSST ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt Vũ Văn T1 07 năm 06 tháng tù, Vũ Lệnh T 07 năm tù và Vũ Quốc T2 07 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", quy định tại

điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; đồng thời Tòa án nhân dân huyện K ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của Vũ Văn N.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS-KT ngày 15 tháng 5 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Vũ Văn N phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, người phụ nữ có tên facebook là "Pham Huong" bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Vũ Quốc T2 tại phường H, quận D, thành phố Hải Phòng vào ngày 15/4/2021, Cơ quan điều tra chưa xác định được rõ tên, tuổi, địa chỉ nên đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận D để xác minh, điều tra xử lý theo quy định.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Văn N về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 7 năm đến 8 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về vật chứng: Đã xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HSST ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện K nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

- Ý kiến của bị cáo Vũ Văn N: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn N khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Vũ Văn T1, Vũ Lệnh T, Vũ Quốc T2 đã bị xét xử trước đó, người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, kết luận

giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 15 phút, ngày 15/4/2022, Vũ Văn N đã có hành vi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để cùng Vũ Văn T1, Vũ Lệnh T, Vũ Quốc T2 sử dụng trái phép chất ma túy tại thì bị phát hiện, bắt giữ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nhưng với mong muốn mục đích sử dụng ma tuý cũng như đưa được chất ma tuý vào cơ thể người khác một cách trái phép bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn N đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Trong vụ án này Vũ Văn T1, Vũ Lệnh T và Vũ Quốc T2 có hành vi chuẩn bị ma túy để T1, T, T2 và Vũ Văn N cùng sử dụng; T1, N là người chuẩn bị dụng cụ để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, trong quá trình sử dụng ma túy thì T1, T, T2 và bị cáo N đều có hành vi châm lửa cho nhau để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo N đã vi phạm tình tiết định khung "Đối với 02 người trở lên " quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm T2 của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn N thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm T2. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước ta về chất ma túy và việc sử dụng chất ma tuý vào mục đích chữa bệnh mà còn xâm hại trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, làm lan tràn tệ nạn ma túy, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật là rất cần thiết.

Đây là vụ án có đồng phạm, do vậy cần thiết phải phân hoá vai trò đối với từng bị cáo để có mức án công bằng, tương xứng với hành vi phạm tội cũng như

nhân thân của từng bị cáo. Trong vụ án này Vũ Văn T1 giữ vai trò chính, là người đề xuất việc mua và sử dụng ma tuý cũng như là người phân công, đề xuất địa điểm, chuẩn bị dụng cụ, phương tiện để sử dụng đồng thời trực tiếp thực hiện hành vi đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể người khác. Vũ Lệnh T, Vũ Quốc T2 và Vũ Văn N phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, không được bàn bạc từ trước nhưng tiếp nhận ý chí của T1 trong việc đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể người khác. Bị cáo N có vai trò thấp hơn so với T1, nhưng nhân thân bị cáo đã có tiền án, tiền sự mặc dù đã được xóa án tích nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu đồng thời sau khi phạm tội bị cáo N bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Do đó mức án của bị cáo N phải ngang bằng với Vũ Văn T1 mới tương xứng với nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo, đảm bảo tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Ngoài ra khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định bị cáo Vũ Văn N có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo tài liệu điều tra xác minh có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo N không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập và không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo N như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HSST ngày 11/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2023.

2.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Vũ Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Vũ Văn N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND; VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Cơ quan điều tra công an huyện K;
- Cơ quan THAHSCA huyện K;
- Trại giam công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện K;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã M, K;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang